

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-PT
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Cao Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Võ Vĩnh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị: Võ Vĩnh T; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: xã H, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L và bà Hồ Thị T1; có vợ là bà Trần Thị Thu Thanh T4; có 02 người con (sinh năm 2012 và năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 22 tháng 7 năm 2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương (có mặt).

Ngoài ra, có 01 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì bị ông Nguyễn Văn B nợ tiền công không trả, khoảng 11 giờ ngày 22 tháng 7 năm 2019, bị cáo Võ Vĩnh T mang theo 01 dao tự chế (dài 60cm) và búa đến công trình xây dựng nhà của bà Đặng Thị Ngọc N (tại khu phố T2, phường Đ, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương) tìm ông B nhưng không thấy. Bị cáo dùng búa đập vào bờ tường bên ngoài cổng nhà của bà N rồi bỏ búa, cầm dao vào phòng khách chém vào đầu lân đề trên ghế gỗ rồi đi về. Bà N báo Công an phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Công an phường Đ cử ông Phạm Minh T3 (Cảnh sát khu vực), các ông Nguyễn Thanh P, Nguyễn Minh P1 và Nguyễn Hải H2 (đều là thành viên lực lượng Dân phòng) đến giải quyết vụ việc. Khi bị cáo quay lại nhà bà N để lấy búa, thấy Cảnh sát và lực lượng Dân phòng đứng trước cổng nhà bà N thì quay xe lại và vẫy tay trên ghế. Xe mô tô của bị cáo va chạm vào xe ô tô đang đậu bên lề đường. Nhìn thấy bị cáo ngã, ông H2 chạy đến thì bị cáo đứng dậy lấy dao trên xe của bị cáo, chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái của ông H2 gây thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0658/TgT/2019 ngày 08 tháng 10 năm 2019, Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Hải H2: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Vĩnh T phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, việc thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Vĩnh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến với nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D trong thời hạn luật định. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo chủ

động giải quyết bằng hung khí. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, dùng dao, búa đuổi hết người trong nhà bà N ra ngoài, chém gây hư hỏng một số vật dụng trong nhà bà N. Khi lực lượng chức năng đến thì bị cáo bỏ chạy, có cử chỉ khiêu khích thì bị ngã. Bị hại đến định không chế bị cáo nhưng với bản tính côn đồ, bị cáo đã dùng dao chém bị hại. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” và áp dụng mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là chưa nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết định khung nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, sửa Bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo với mức tăng từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, cùng vợ nuôi con nhỏ vì vợ của bị cáo bị bệnh không đủ sức nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương ban hành trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 22 tháng 7 năm 2019, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái của bị hại, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo dùng dao chém bị hại với tính chất côn đồ là có tình tiết phạm tội thuộc trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và làm bị hại bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 27%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo khung hình phạt tại quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi cân nhắc tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, không nhẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Võ Vĩnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Vĩnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NTN, 13.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh